TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 190/2020/HS-ST.
Ngày: 24-11-2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1, Bà Hoàng Thị An.
2, Ông Nguyễn Đức Lưu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 196/2020/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN V**, sinh năm 1992, tại Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 8, xã V, huyện LT, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Nguyễn Văn Đ (Chết), con bà Nguyễn Thị T (Sn1950); Theo Danh bản, chỉ bản số 432 do Công an huyện Đông Anh lập ngày 13 tháng 08 năm 2020, bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích: Ngày 21 tháng 05 năm 2015, Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", ra trại ngày 24/03/2016; không có tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 10/08/2020 đến ngày 16/08/2020; Tạm giam: Từ ngày 16/08/2020, tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội; Số giam: 4371V1/6. Có mặt.

2/ Họ và tên: **TRẦN TRỌNG S** - Sinh năm 1998, tại Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 3, xã V, huyện LT, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Trần Văn Kh (Sn1971); Con bà Nguyễn Thị X (Sn1972); Theo Danh chỉ bản số 433 lập ngày 13 tháng 08 năm 2020 của Công an huyện Đông Anh bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 27 tháng 03 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tú y", ra trại ngày 20/01/2020; không có tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 10/08/2020 đến ngày 16/08/2020; Tạm giam: Từ ngày 16/08/2020, tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội; Số giam: 4369V1/5. Có mặt.

- **Bị hại**: Chị Vũ Thị Thanh H , sinh năm 1991; Trú tại: Thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07 tháng 08 năm 2020, chị Vũ Thị Thanh H (Sn: 1991; HKTT: Thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) đến Công an huyện Đông Anh trình báo về việc: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07 tháng 08 năm 2020, chị Huyền điều khiển xe máy Honda Future , màu đỏ, biển kiểm soát : 29U1-0888 đi trên đường Quốc lộ 3 (Hướng từ thị trấn Đông Anh về phía Cầu Đuống). Khi đi qua đoạn rẽ vào thôn LH, xã ML, huyện Đông Anh , thành phố Hà Nội thì chị bị 02 nam thanh niên điều khiển xe máy (Loại xe số, không rõ biển kiểm soát) đi từ đằng sau ngang phía bên trái xe của chị , nam thanh niên ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách đeo trước người làm chị bị ngã ra đường. Sau đó, các đối tượng cầm theo chiếc túi xách cướp giật được và phóng xe tẩu thoát về hướng cầu Đuống. Tài sản chị bị chiếm đoạt là 01 chiếc túi xách bên trong có: 01 chiếc ví giả da, 03 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy bảo hiểm xe máy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung note FE màu xanh và số tiền khoảng 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt khoảng 6.200.000 đồng. Chị đề nghị cơ quan Công an điều tra làm rõ đối tượng đã chiếm đoạt tài sản của chị và xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào đơn trình báo, lời khai của người bị hại và tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã làm rõ được Nguyễn Văn V (Sn1992, HKTT: Khu 8, xã V, huyện LT, tỉnh Phú Thọ) và Trần Trọng S (Sn1998; HKTT: Khu 3, xã V, huyện LT, tỉn Phú Thọ) là các đối tượng đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị H.

Ngày 10 tháng 08 năm 2020, Nguyễn Văn V và Trần Trọng S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh làm việc. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07 tháng 08 năm 2020, Nguyễn Văn V điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda màu trắng (không rõ biển kiểm soát) đến đón Trần Trọng S ở khu vực Metro thuộc phường PhD, quận BTL, thành phố Hà Nội rồi chở Sâm đi theo hướng cầu Thăng Long đến địa phận huyện Đông Anh để cướp giật tài sản của những người đi đường. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi trên đường Quốc lộ 3 hướng về cầu Đuống, đến đoạn đường rẽ vào thôn LH, xã ML, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội thì phát hiện chị Vũ T hị Thanh H điều khiển xe máy biển kiểm soát : 29U1-0888 đi phía trước cùng chiều, có đeo túi xách quai chéo sang phía bên trái. Thấy vậy, S bảo V "có lấy không", V bảo "có". Sau đó, V điều khiển xe máy đi lên áp sát ngang bằng phía bên trái xe của chị Hn còn S dùng tay phải giật chiếc túi xách làm chị H ngã xuống đường. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị H, V phóng xe máy chở S bỏ chạy tẩu thoát về hướng cầu Đuống. Khi đi đến đoạn đường đê thuộc thôn Trung, xã DH, huyện GL, thành phố Hà Nội,

V dừng xe rồi cùng S kiểm tra bên trong túi xách thấy có: 01 chiếc ví giả da, 03 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy bảo hiểm xe máy, 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note FE màu xanh và số tiền khoảng 200.000 đồng. V tháo bỏ sim điện thoại rồi vứt cùng với chiếc túi xách, chiếc ví và các giấy tờ xuống đê, còn chiếc điện thoại và tiền thì V để vào cốp xe. Sau đó, V điều khiển xe máy chở S về khu vực Y, huyện GL, thành phố Hà Nội rồi lấy 60.000 đồng từ số tiền chiếm đoạt được đưa cho S để S bắt xe về phòng trọ của S, còn V tiếp tục đi về phòng trọ của V ở Dốc Nghĩa, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Đến ngày 08 tháng 08 năm 2020, V mang chiếc điện thoại cướp giật được đến quán "TD Mobile" (Địa chỉ ở: Thôn D, xã Ch, huyện V, tỉnh Hưng Yên, do anh Nguyễn Văn T - Sn1986 làm chủ), bảo anh T mở mật khẩu máy nhưng anh T không mở được nên V vẫn tiếp tục cất giữ trong người. Ngày 09 tháng 08 năm 2020, V chuyển cho S số tiền 1.000.000 đồng và nói là số tiền bán chiếc điện thoại cướp giật được. Sau khi nhận được số tiền do V chuyển, S đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ của Trần Trọng S: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream , màu nâu, biển kiểm soát : 19S1-056.64, số khung: 193688, số máy: 1493615.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn V: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Note FE, màu xanh, không lắp sim và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng trắng, lắp sim số 0981.104.905.

Tại bản Kết luận định giá số 337 ngày 13 tháng 08 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 chiếc túi xách trị giá: 100.000 đồng; 01 ví da trị trá: 10.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Samsung Note FE, kèm sim trị giá: 6.050.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của chị H bị chiếm đoạt là: 6.360.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave (không rõ biển kiểm soát) V và S sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, V khai là mượn của nam thanh niên tên K (không rõ lai lịch), khi mượn xe của K thì V nói là mượn để về quê. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không làm rõ được K và chiếc xe máy.

Đối với anh Nguyễn Văn T - chủ cửa hàng "TD Mobile" (Nơi Nguyễn Văn V đến nhờ phá mật khẩu chiếc điện thoại), kết quả điều tra xác định, anh T không liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 sim điện thoại và 01 túi xách bên trong có: 01 ví da, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô cùng một số giấy tờ khác của chị H bị chiếm đoạt, V khai nhận đã vứt lại ở khu vực đê thuộc xã D, huyện GL, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 19S1-056.64 tạm giữ của S, kết quả điều tra xác định không phải là xe vật chứng và là tài

sản hợp pháp của ông Trần Văn Kh (Sn1971; HKTT: Khu 3, xã V, huyện LT, tỉnh Phú Thọ - Là bố đẻ của S), không liên quan đến vụ án. Ngày 05 tháng 09 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông Kh.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Note FE, màu xanh tạm giữ của V, là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Thanh H. Ngày 05 tháng 09 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại cho chị H.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng trắng, lắp sim số 0981.104.905 tạm giữ của V và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng (không có sim thuê bao) tạm giữ của S, là công cụ mà cả hai sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Chị Vũ Thị Thanh H có thương tích do bị ngã xe khi bị các đối tượng cướp giật tài sản nhưng chị H từ chối khám thương , từ chối giám định thương tích. Gia đình các bị cáo đã tự nguy ện bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000 đồng cho chị H. Sau khi nhận số tiền bồi thường khắc phục hậu quả của gia đình các bị cáo, chị H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho V và S

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, cụ thể: Khoảng 19h30' ngày 07 tháng 08 năm 2020, trên đường Quốc lộ 3 hướng từ thị trấn Đông Anh về Cầu Đuống tại khu vực thôn LH, xã ML, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, các bị cáo sử dụng phương tiện là xe Honda Wave do Nguyễn Văn V điều khiển đèo Trần Trọng S ngồi phía sau để S thực hiện hành vi cướp giật chiếc túi xách đang đeo trên người của chị Vũ Thị Thanh H bên trong có tài sản là 01 ví da, 01 chiếc điện thoại Samsung Note FE kèm sim cùng một số giấy tờ liên quan được Hội đồng định giá kết luận có trị giá tổng cộng là: 6.360.000 đồng. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin hứa sửa chữa.

Tại Bản Cáo trạng số 188/CT-VKS-ĐA ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn V và Trần Trọng S về tội "Cướp giật tài sản " theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 19h30' ngày 07 tháng 08 năm 2020, trên đường Quốc lộ 3 thuộc khu vực thôn LH, xã ML, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Vũ Thị Thanh H có trị giá tổng cộng là 6.360.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Trọng S từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền các bị cáo do các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn.

* Về dân sự: Không phải giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của các bị cáo là ngu y hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo dùng xe máy làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Điều 171. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Nguyễn Văn V là người khởi xướng, rủ rê và chủ động sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội; Bị cáo Trần Trọng S là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Huyền. Các bị cáo đều đã trưởng thành, nhận thức được đầy đủ hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn V có một tiền án đã được xóa án tích: Ngày 21 tháng 05 năm 2015, Tòa án nhân dân huyện LTh, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", ra trại ngày 24/03/2016, cho thấy bị cáo có

nhân thân xấu, không chịu sửa chữa sai lầm để trở thành người có ích cho xã hội ; Bị cáo T rần Trọng S phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số 33/2018/HS-ST ngày 27 tháng 03 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạ t 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Ra trại ngày 20/01/2020), lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; Đã có tác động đến gia đình các bị cáo trong việc bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị H với số tiền 5.000.000 đồng; Chị H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng và áp dụng hình phạt ngang nhau đối với các bị cáo. Đồng thời, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Xét các bị cáo là đối tượng lao động tự do, thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên không phạt tiền các bị cáo.

[4]. Về dân sự: Bị hại chị Vũ Thị Thanh H có lời khai xác định: Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của chị là chiếc túi xách bên trong có 01 ví da, 01 điện thoại Samsung Not FE kèm sim điện thoại , 03 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy bảo hiểm xe máy. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản kết luận là 6.360.000 đồng. Đối với thương tích do các bị cáo gây ra cho chị khi phạm tội nhưng không đáng kể, chị không yêu cầu khám thương và giám định thương tích. Quá trình điều tra vụ án, chị đã được nhận lại chiếc điện thoại từ Cơ quan điều tra và được gia đình hai bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, chị không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Như vậy, trong vụ án này Tòa án không phải giải quyết về phần dân sự.

[5]. Về vật chứng vụ án: Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo khi bị bắt, các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên được xác định là vật chứng vụ án và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Văn V, Trần Trọng S phạm tội "Cướp giật tài sản".

* Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 (Đối với bị cáo Sâm) Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo **NGUYỄN VĂN V 04** (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 08 năm 2020.

- Bị cáo **TRẦN TRỌNG S 04** (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 08 năm 2020.

* Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền các bị cáo.

* Về dân sự: Không phải giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng, số imei: 355398074361592 (không có sim thuê bao) thu giữ của bị cáo Trần Trọng S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng trắng, số imei : 358805058231556 lắp sim số 0981.104.905 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn V.

(Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 28 tháng 10 năm 2020).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân